TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2021/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 05 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Hải T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Và chị Đặng Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Hôn nhân: Anh Lê Hải T và chị Đặng Thị H kết hôn vào năm 2011 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký. Sau khi cưới xong tình cảm vợ chồng sống không có hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng hiện nay đã sống ly thân. Nay hai bên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Hai bên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Hải T và chị Đặng Thị H có 01 con chung là Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 15/4/2012.

Hai bên thỏa thuận: Chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Thị Ngọc H. Anh Lê Hải T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hải T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H mỗi tháng là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu Lê Thị Ngọc H đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản và công nợ: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị H thỏa thuận giao cho anh T nộp toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hải T và chị Đặng Thị H.

Về con chung: Công nhận cháu Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 15/4/2012 là con chung của anh Lê Hải T và chị Đặng Thị H. Hai bên thỏa thuận: Chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Thị Ngọc H. Anh Lê Hải T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hải T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H mỗi tháng là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu Lê Thị Ngọc H đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hải T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0010326 ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. (Anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *UBND xã C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng